

Bản án số: 395/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Bà Phạm Thị Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 559/2023/HNGĐ-TLST ngày 06/12/2023, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 315/2024/QĐ-ST ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 11/02/1986.

Địa chỉ: Thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy K.

Địa chỉ: Số E T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Chị **Chang Yu H**, sinh ngày 04/4/1982.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu số 314460303 do Bộ N cấp ngày 10/01/2017.

Địa chỉ cư trú: Tầng E, số G, phố Q, xóm H, phường Q, thành phố H, huyện H, Đài Loan (Trung Quốc).

(Anh Đ đề nghị giải quyết vắng mặt, chị Chang Yu H vắng mặt không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C Yu Hsuan tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 28/8/2017. Sau khi kết hôn, chị Chang Yu H quay lại Đài Loan sinh sống còn anh ở lại Việt Nam, chờ làm thủ tục sang đoàn tụ cùng vợ. Do hai bên bất đồng ngôn ngữ, xa cách về địa lý dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Chang Yu H.

Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh và chị C Yu Hsuan không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Chang Yu H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Đ ly hôn với chị Chang Yu H; Về án phí, lệ phí ủy thác: Anh Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Bị đơn chị Chang Yu H là người có quốc tịch Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ cung cấp địa chỉ của chị Chang Yu H tại Tầng E, số G, phố Q, xóm H, phường Q, thành phố H, huyện H, Đài Loan (Trung Quốc). Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp để thực hiện tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Vào các ngày 29/3/2024 và ngày 27/9/2024 Tòa án nhận được công hàm số 780/CH-BTP và công hàm số 2924/CH-BTP của Bộ tư pháp thể hiện nội dung đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp lãnh thổ Đài Loan tổng đạt giấy tờ và thu thập, cung cấp chứng cứ đối với trường hợp chị Chang Yu H. Tuy nhiên, Tòa án vẫn không nhận được kết quả ủy thác. Tòa án đã gửi Hồ sơ đến Văn phòng K1 ở Đ để đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam

ở nước ngoài, đồng thời lập biên bản niêm yết theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau đó, Tòa án đã nhận được công điện của Văn phòng K2 tại Đ đã thực hiện thông báo, niêm yết nhưng không nhận được phản hồi.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ và chị C Yu Hsuan theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Chang Yu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 28/8/2017, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Căn cứ lời khai của đương sự có căn cứ xác định, sau khi đăng ký kết hôn chị Chang Yu H về Đài Loan còn anh Đ ở lại Việt Nam, vợ chồng sống xa nhau, lại không cùng ngôn ngữ nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn chị Chang Yu H. Xét thấy, thực tế anh Đ và chị C Yu Hsuan không chung sống cùng nhau từ năm 2017, vợ chồng không liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Do vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị Chang Yu H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ.

[5] *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung*: Anh Nguyễn Văn Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp*: Anh Nguyễn Văn Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228; điểm b, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Chang Yu H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí

300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000351 ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000447 ngày 29 tháng 01 năm 2024. anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Chang Yu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu